

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 209/H/QĐ - UBND

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo**  
**Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 28 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 11 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự;

Xét đề nghị của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và các thành viên Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng Cục THA dân sự - Bộ Tư pháp;
- TTTU; TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu VT, NC, TKCT;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Nguyễn Xuân Tiên**

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Chức năng**

Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 và Điều 13 Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Chính phủ theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, bao gồm:

1. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan của tỉnh trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn.
2. Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và ý kiến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

3. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

4. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo, ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo

việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

5. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự tại địa phương.

6. Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

## **Chương II**

### **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

#### **Điều 3. Thành phần, cơ cấu tổ chức Ban chỉ đạo**

1. Trưởng Ban chỉ đạo là Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phó trưởng Ban chỉ đạo: Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.

3. Các ủy viên gồm: đại diện lãnh đạo cơ quan Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh (trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể mời đại diện một hoặc một số cơ quan, tổ chức liên quan ở cấp tỉnh làm ủy viên Ban chỉ đạo thi hành án dân sự).

4. Thư ký Ban chỉ đạo là 01 Công chức Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo**

1. Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ được qui định.

2. Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công Phó trưởng ban và các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện công việc của Ban Chỉ đạo.

4. Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên trong Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương trong công tác thi hành án dân sự.

5. Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên trong Ban chỉ đạo phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

6. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo:**

1. Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh, thay mặt Trưởng ban chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền.

2. Giúp Trưởng ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban chỉ đạo và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban giao.

3. Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo, ký các văn bản của Ban chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này sau khi có ý kiến kết luận cuộc họp của Ban chỉ đạo.

4. Tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban chỉ đạo, chuẩn bị các điều kiện làm việc cho Ban chỉ đạo, lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo gửi Sở Tài chính tỉnh tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

5. Đôn đốc cơ quan thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên Ban chỉ đạo**

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban chỉ đạo.

2. Đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này;

Chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban chỉ đạo; trường hợp vượt quá thẩm quyền quyết định, phải xin ý kiến của thủ trưởng đơn vị và cũng phải chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến đó.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban chỉ đạo.

4. Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị mình và truyền đạt ý kiến kết luận các phiên họp của Ban chỉ đạo tới ngành, đơn vị mình để phối hợp thực hiện.

5. Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này theo quyết định của Trưởng Ban chỉ đạo.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Ban chỉ đạo:**

1. Giúp Ban chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo công tác thi hành án dân sự trên địa bàn.

2. Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này do Ban chỉ đạo tỉnh đề ra và kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện, thì phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó trưởng Ban chỉ đạo để có biện pháp giải quyết.

3. Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban chỉ đạo, ghi biên bản các cuộc họp của Ban chỉ đạo.

4. Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản về ý kiến hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này đến các thành viên trong Ban chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

5. Chuẩn bị văn bản báo cáo để Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này tại địa phương sau khi có kết luận của Ban chỉ đạo.

6. Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đối với những trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy chế này và báo cáo hoạt động của Ban chỉ đạo trình Trưởng ban xem xét ban hành.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

### **Chương III**

### **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ PHỐI HỢP, QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

#### **Điều 8. Nguyên tắc hoạt động**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác thi hành án dân sự đúng chức năng, kịp thời, theo quy định của pháp luật.

2. Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Phát huy vai trò phối hợp của các cấp, các ngành trong hoạt động chỉ đạo công tác thi hành án dân sự trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn.

#### **Điều 9. Chế độ làm việc của Ban chỉ đạo**

1. Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể. Trong các cuộc họp của Ban chỉ đạo, các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, sau đó Trưởng Ban chỉ đạo kết luận; trường hợp có ý kiến khác nhau phải được ghi vào biên bản cuộc họp để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét cho ý kiến giải quyết. Tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Ban chỉ đạo trước 03 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung vụ việc cưỡng chế thi hành án dân sự mà Ban chỉ đạo sẽ thảo luận để Thư ký Ban chỉ đạo báo cáo tại cuộc họp;

Kết luận của Ban chỉ đạo phải thể hiện ý kiến của các thành viên tham dự cuộc họp, do Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền ký.

2. Trong quá trình thực hiện kết luận, nếu có vấn đề phát sinh, Ban chỉ đạo tổ chức họp lại để phân tích và đánh giá, đưa ra các đề xuất nhằm giải quyết vấn đề đó.

3. Ban chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc đề nghị của Phó trưởng ban.

4. Các thành viên tham gia vào các hoạt động của Ban chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

#### **Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban chỉ đạo**

1. Chương trình, kế hoạch chỉ đạo công tác thi hành án dân sự và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải được gửi đến các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện.

2. Ban chỉ đạo báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những vụ việc vướng mắc, phức tạp, những vụ việc cưỡng chế thi hành án dân sự; báo cáo về tình hình hoạt động quý, sáu tháng và hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 11. Quan hệ công tác của Ban chỉ đạo**

1. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương:

a) Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình hoạt động; chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự;

b) Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác thi hành án dân sự;

c) Ban Chỉ đạo kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, trả lời ý kiến thỉnh thị của Ban chỉ đạo cấp huyện.

2. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Ban Chỉ đạo kịp thời tổ chức cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;

b) Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh chủ động điều hành hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kịp thời báo cáo những vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương để Ban Chỉ đạo tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết;

3. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với Cục Thi hành án dân sự và Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp

a) Ban Chỉ đạo thực hiện ý kiến hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thi hành án dân sự của Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp;

b) Trường hợp có ý kiến khác nhau về chuyên môn, nghiệp vụ thi hành án dân sự trong việc giải quyết vụ việc giữa Ban Chỉ đạo với cơ quan thi hành án dân sự tỉnh thì Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự.

### **Điều 12. Lấy số văn bản và sử dụng con dấu**

1. Ban Chỉ đạo lấy số văn bản và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp Trưởng Ban ký văn bản của Ban chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo lấy số văn bản và sử dụng con dấu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong trường hợp Phó trưởng Ban chỉ đạo ký văn bản hoạt động của Ban Chỉ đạo.

### **Điều 13. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo**

1. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo do ngân sách tỉnh bảo đảm, được cấp qua cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;

Hàng năm, cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét phê duyệt theo quy định về ngân sách nhà nước.

2. Thành viên Ban chỉ đạo được hưởng chế độ bồi dưỡng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và chế độ bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự khi tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự.

Mức chi và nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự cho thành viên Ban chỉ đạo thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự.

**Chương V**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Triển khai thực hiện Quy chế**

Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này;

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Cục Thi hành dân sự có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ sung, sửa đổi Quy chế. / *ng*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Xuân Tiên*